

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày 03-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân.
2. Ông Vàng A Bông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở UBND xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc L** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1970 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ 07, phường Tân Th, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L (đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1947. Vợ Lương Trúc Q, sinh năm 1974 (hiện đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1996, năm 2006 sống chung như vợ chồng với chị Trần Thảo L, sinh năm 1970 và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/5/1998 bị Công an tỉnh Lai Châu khởi tố về tội “*Cướp tài sản của công dân*”, đến ngày 20/9/1998 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ngày 08/9/2000 bị Công an thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu cũ (Nay là Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Ngày 28/11/2002, Tòa án nhân dân thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tuyên phạt 24 tháng tù giam, năm 2004 chấp hành xong. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 16/5/2021, đến ngày 25/5/2021, tạm giam từ ngày 25/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/5/2021 Trần Ngọc L điều khiển xe máy, biển kiểm soát 27B1-323.07 đi lên bản Pu Nh, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua được của một người đàn ông dân tộc Mông tên là Th 15 viên Methamphetamine và 01 cục Heroine với giá 420.000đ. Mua được ma túy Trần Ngọc L đã dùng mảnh nilon màu trắng gói lại cất giấu vào cốp xe máy rồi điều khiển xe máy quay về nhà. Khi Trần Ngọc L đi về đến khu vực bản Huổi Tao A, B, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ thì bị Công an xã Pu Nh phát hiện bắt quả tang thu giữ 15 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 1,5 gam và 01 cục Heroine có khối lượng 0,32 gam.

Vật chứng vụ án thu giữ: 15 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 1,5 gam; 01 cục Heroine có khối lượng 0,32 gam; 01 xe máy nhãn hiệu Dream HONDA, màu mận chín, biển kiểm soát 27B1-323.07, xe không có gương chiếu hậu bên phải, giữa thân xe có một cốp để đồ, xe cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết bong tróc trầy xước, số khung: RLHAA080X8Y081347; số máy: HA08E-1097201, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, kèm theo một chìa khóa xe và 01 điện thoại bàn phím số nhãn hiệu ZES Z3, màu đen, viền màu bạc; số IMEI: 355870195360497, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 17 giờ 30 phút ngày 16/5/2021 15 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,5 gam nghi Methamphetamine. Trích mẫu giám định 02 viên = 0,2 gam. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định; số chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine có tổng khối lượng 0,32 gam. Trích mẫu giám định 0,11 gam. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 523/GĐ-PC09 ngày 23/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Ngọc L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine, có khối lượng 0,32 gam nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 9, Mục IA, Danh mục I, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Ngọc L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,5 gam nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 05, 11 ngày 30/6/2021 trả lại cho bị cáo Trần Ngọc L 01 điện thoại bàn phím số nhãn hiệu ZES Z3, màu đen, viền màu bạc; số IMEI: 355870195360497, điện thoại cũ đã qua sử dụng, vì không liên quan đến hành vi phạm tội và trả lại cho chị Trần Ngọc Á 01 xe máy nhãn hiệu Dream HONDA, màu mận chín, biển kiểm soát 27B1-323.07, xe không có gương chiếu hậu bên phải, giữa thân xe có một cốp để đồ, xe cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết bong tróc trầy xước, số khung: RLHAA080X8Y081347; số máy: HA08E-1097201, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, kèm theo một chìa khóa xe là chủ sở hữu hợp pháp, vì chị Á không biết việc Trần Ngọc L sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-ĐBĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần

Ngọc L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Ngọc L cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy số vật chứng còn lại của vụ án sau khi giám định là 13 viên nén màu hồng = 1,3 gam Methamphetamine và 0,21 gam Heroine theo quy định pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Trần Ngọc L thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Cụ thể: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/5/2021 Trần Ngọc L điều khiển xe máy, biển kiểm soát 27B1-323.07 đi lên bản Pu Nh, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua được của một người đàn ông dân tộc Mông tên là Th 15 viên Methamphetamine và 01 cục Heroine với giá 420.000đ. Mua được ma túy Trần Ngọc L đã dùng mảnh nilon màu trắng gói lại cất giấu vào cốp xe máy rồi điều khiển xe máy quay về nhà. Khi Trần Ngọc L đi về đến khu vực bản Huổi Tao A, B, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ thì bị Công an xã Pu Nh phát hiện bắt quả tang thu giữ 15 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 1,5 gam và 01 cục Heroine có tổng khối lượng 0,32 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép 1,5 gam Methamphetamine và 0,32 gam Heroine của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc L đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển,*

sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo sinh ra trong một gia đình thuần nông, được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học hết lớp 7/10, rồi ở nhà lao động sản xuất, năm 1996 kết hôn với chị Lương Trúc Q và có 01 con, năm 2003 ly hôn, năm 2000 nghiện chất ma túy. Ngày 30/5/1998 bị Công an tỉnh Lai Châu khởi tố về tội “*Cướp tài sản của công dân*”, đến ngày 20/9/1998 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ngày 08/9/2000 bị Công an thị xã Điện Biên phủ, tỉnh Lai Châu cũ (Nay là Công an thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên) xử phạt vi phạm hành chính về hành đánh bạc. Ngày 28/11/2002, Tòa án nhân dân Thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tuyên phạt 24 tháng tù giam, năm 2004 chấp hành xong. Năm 2006 sống chung như vợ chồng với chị Trần Thảo L và có 01 con. Lẽ ra cả quãng thời gian dài tập trung cải tạo bị cáo phải biết suy ngẫm, sửa chữa những lỗi lầm của mình, sau khi trở về địa phương cùng vợ con làm ăn lương thiện và làm chỗ dựa cho vợ con mới phải. Nhưng bị cáo không làm được như vậy, mà “*vẫn ngựa quen đường cũ*”, sau khi trở về địa phương chưa được bao lâu lại cố tình phạm tội. Tuy đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường kỷ cương phép nước không chịu tu chí làm ăn chân chính, thích ăn chơi đua đòi, từ đó dần thân vào con đường nghiện chất ma túy, để đến ngày 16/5/2021 lại bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Một lần nữa bị cáo phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000*

đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về vật chứng vụ án: Gồm 15 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,5 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định 02 viên = 0,2 gam, còn lại 13 viên = 1,3 gam Methamphetamine và 0,32 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,11 gam, còn lại 0,21 gam Heroine là các chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[6]. Các vấn đề khác:

+ Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên Th là người bị cáo Trần Ngọc L khai đã bán ma túy cho bị cáo tại bản Pu Nh, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông đã tiến hành xác minh trên địa bàn bản Pu Nhi, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông không có người nào tên Th, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông không có căn để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc L** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc L 02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 16/5/2021).

2. Về vật chứng vụ án:

- + Tịch thu, tiêu hủy 1,3 gam Methamphetamine (đã trừ giám định).
- + Tịch thu, tiêu hủy 0,21 gam Heroine (đã trừ giám định).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/7/2021 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, kết thúc cùng ngày. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2021)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang